TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 03-01-2024
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Diện

2. Ông Võ Tấn Liêm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 642/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Ong Diễm Th**, sinh năm 1977 (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã Tr, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1978 (Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp A, xã Tr, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 26/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Ong Diễm Th trình bày*:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn Tr chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Thời

gian đầu chung sống bà và ông Tr chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây bà và ông Tr phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm với nhau, sự việc không được tháo gỡ và kéo dài, từ đó mâu thuẫn càng phát sinh gay gắt và trầm trọng hơn. Nay, xét thấy hôn nhân giữa bà và ông Tr không còn hạnh phúc và không thể kéo dài đời sống vợ chồng được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn Tr.

Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Văn Tr có hai người con chung tên: Nguyễn Nhựt H, sinh ngày 08/3/2001 và Nguyễn Thị Huế Tr1, sinh ngày 21/6/2005; hiện các con đã trưởng thành, không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động để tự nuôi mình nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Văn Tr có tài sản chung nhưng bà và ông Tr tự thỏa thuận, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống bà và ông Nguyễn Văn Tr không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng ông bà, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Tại Biên bản hòa giải ngày 12/12/2023 bị đơn là ông Nguyễn Văn Tr trình bày*:

Về hôn nhân: Ông và bà Ong Diểm Th chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền. Thời gian đầu chung sống ông và bà Th chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây ông và bà Th phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm với nhau, sự việc không được tháo gỡ và kéo dài, từ đó mâu thuẫn càng phát sinh gay gắt và trầm trọng hơn. Nay, xét thấy hôn nhân giữa ông và bà Th không còn hạnh phúc và không thể kéo dài đời sống vợ chồng được nữa nên bà Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Th được ly hôn với ông, ông đồng ý ly hôn với bà Ong Diểm Th.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông và bà Ong Diểm Th có hai người con chung tên: Nguyễn Nhựt H, sinh ngày 08/3/2001 và Nguyễn Thị Huế Tr1, sinh ngày 21/6/2005; hiện các con đã trưởng thành, không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động để tự nuôi mình nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống ông và bà Ong Diểm Th có tài sản chung nhưng ông và bà Th tự thỏa thuận, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu, nợ trả: Trong thời gian chung sống ông và bà Ong Diễm Th không có nợ ai và cũng không có ai nợ vợ chồng ông bà, ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa bà Ong Diễm Th và ông Nguyễn Văn Tr là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "Xin ly hôn", bị đơn có nơi cư trú tại ấp A, xã Tr, huyện C, tỉnh Cà Mau nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng nguyên đơn là bà Ong Diễm Th và bị đơn là ông Nguyễn Văn Tr vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Th và ông Tr theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ong Diễm Th và ông Nguyễn Văn Tr tìm hiểu và chung sống với nhau vào năm 2000 đến nay chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình chung sống bà Th và ông Tr thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, sự việc không được tháo gỡ và kéo dài, từ đó mâu thuẫn phát sinh gay gắt và ngày càng trầm trọng hơn nên bà Th và ông Tr tự nguyện thuận tình ly hôn. Xét thấy, bà Th và ông Tr tự nguyện thuận tình ly hôn nhưng do bà Th và ông Tr chung sống với nhau từ năm 2000 đến nay không đăng ký kết hôn nên căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình và khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân của bà Th và ông Tr không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[4] Về con chung: Bà Ong Diễm Th và ông Nguyễn Văn Tr thống nhất trong thời gian chung sống bà Th và ông Tr có hai người con chung tên: Nguyễn Nhựt H, sinh ngày 08/3/2001 và Nguyễn Thị Huế Tr1, sinh ngày 21/6/2005; hiện các con đã trưởng thành, không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động để

tự nuôi mình; bà Th và ông Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà Ong Diểm Th và ông Nguyễn Văn Tr thống nhất trong thời gian chung sống có tài sản chung nhưng bà Th và ông Tr tự thỏa thuận, bà Th và ông Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ thu, nợ trả: Bà Ong Diểm Th và ông Nguyễn Văn Tr thống nhất trong thời gian chung sống bà Th và ông Tr không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng ông bà, bà Th và ông Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình;
- Các Điều 14, 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Ong Diểm Th và ông Nguyễn Văn Tr.

2. Về con chung: Bà Ong Diểm Th và ông Nguyễn Văn Tr thống nhất trong thời gian chung sống có hai người con chung tên: Nguyễn Nhựt H, sinh ngày 08/3/2001 và Nguyễn Thị Huế Tr1, sinh ngày 21/6/2005; hiện các con đã trưởng thành, không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động để tự nuôi mình, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Bà Ong Diểm Th và ông Nguyễn Văn Tr thống nhất trong thời gian chung sống có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ thu, nợ trả: Bà Ong Diễm Th và ông Nguyễn Văn Tr thống nhất trong thời gian chung sống không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng ông bà, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Ong Diễm Th phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí bà Th đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0012591 ngày 27 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Bà Ong Diễm Th và ông Nguyễn Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tr, huyện C, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Bùi Ngọc Huyền